

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 266/2023/HSST

Ngày: 18/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Khắc Kiếm;

2. Ông Lê Văn Luận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Bá V - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 267/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 279/2023/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Cao C (Bùi Văn C1), sinh năm 1991; Tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Số nhà D D, phường Đ, thành phố T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Bùi Văn C2 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N (Đã chết); V1 là Phạm Quỳnh T (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: không;

Nhân thân:

Tháng 12/2008 bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Mức phạt: 300.000 đồng;

Tháng 04/2017 bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”, mức phạt 2.500.000 đồng.

Ngày 12/2/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 11 tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng” (đã chấp hành xong bản án năm 2012).

Ngày 24/6/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (đã chấp hành xong bản án năm 2012).

Ngày 21/8/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 tháng tù về tội: “Bắt giữ người trái pháp luật” (đã chấp hành xong bản án năm 2012).

Ngày 08/02/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” (đã chấp hành xong bản án năm 2012).

Ngày 13/03/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội: “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” (đã chấp hành xong bản án năm 2019).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/02/2023 đến ngày 31/3/2020 chuyển tạm giam tại trại giam Công an tỉnh T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 27/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Cao C, tại số nhà D D, phường Đ, thành phố T vì có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy. Tại đây C đã tự nguyện giao nộp 01 vật kim loại màu xám hình trụ tròn, dài khoảng 15 cm gồm 02 phần được nối với nhau bởi ren xoắn; phần đầu là khối hình trụ tròn dài khoảng 5cm bên trong rỗng chứa một viên đạn màu vàng dài khoảng 02 cm, vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu xám, đáy viên đạn ký hiệu chữ C, phần còn lại là khối hình trụ tròn dài khoảng 10cm, bên ngoài có lẫy bằng kim loại, phần đuôi được gắn móc bằng kim loại; 01 chai nhựa màu trắng trên thân chai có đục 01 lỗ và gắn 01 ống nhựa màu xanh dạng vỏ bút bi (là bộ dụng cụ C tự chế để sử dụng ma túy) và giao nộp 02 điện thoại gồm 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng, một iphone 7 màu đen của C đang sử dụng.

Tiến hành trưng cầu các đồ vật và tài sản thu giữ trên. Tại bản kết luận giám định số 919/KL- KTHS ngày 01/3/2023 của phòng K công an tỉnh T kết luận:

- 01 vật kim loại màu xám bạc, hình trụ, tròn, dài khoảng 15 cm là súng tự chế đang bắn được thuộc loại vũ khí quân dụng.
- 01 viên đạn bằng kim loại, là loại đạn thể thao không phải vũ khí quân dụng.

Kết luận giám định số 1732 /KL-KTHS ngày 11/5/2023 của phòng K Công an tỉnh T, kết luận: 01 điện thoại màu đen không khai thác được dữ liệu do không có mật khẩu mở khóa màn hình còn 01 điện thoại màu vàng không tìm thấy dữ liệu đã xóa. Cơ quan điều tra tiến hành mở điện thoại để kiểm tra, C đã nhiều lần mở khóa màn hình điện thoại di động Iphone màu đen nhưng không mở được khóa màn hình, còn điện thoại Iphone màu vàng qua kiểm tra không phát hiện thông tin liên quan đến hành vi phạm tội của Bùi Cao C.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS-P1 ngày 01/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Bùi Cao Cường về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 BLHS và phân công Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Cao C thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 BLHS là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 304; khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu của bị cáo: 01 (Một) khẩu súng tự chế thuộc loại vũ khí quân dụng; 01 viên đạn thể thao để tiêu hủy.

Giao cho Ban chỉ huy quân sự thành phố T xử lý vật chứng theo thẩm quyền gồm: 01 (Một) khẩu súng tự chế thuộc loại vũ khí quân dụng; 01 viên đạn thể thao.

Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa màu trắng trên thân chai có đục 01 lỗ và gắn 01 ống nhựa màu xanh dạng vỏ bút bi thu của bị cáo Bùi Cao C

Áp dụng Điều 47 BLHS: Trả lại cho bị cáo Bùi Cao C 02 điện thoại gồm 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng, một iphone 7 màu đen thu của bị cáo.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, một lần nữa bị cáo Bùi Cao C khai nhận: Khoảng tháng 6/2022 bị cáo đã mua 01 khẩu súng tự chế (dạng súng bút) và 01 viên đạn thể thao với giá 600.000 đồng của một người đàn ông khoảng 30 tuổi ở thành phố P, tỉnh Hà Nam mục đích là để phòng thân. Sau khi mua về bị cáo cất giấu trong túi xách treo tại phòng ngủ của bị cáo ở số nhà D D, phường Đ, thành

phổ T và chưa sử dụng. Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 27/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thi hành lệnh khám xét chỗ ở của Bùi Cao C, tại đây C đã tự giác giao nộp 01 khẩu súng tự chế bắn được thuộc loại vũ khí quân dụng, 01 viên đạn thể thao.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Cao C có đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo qui định tại khoản 1 Điều 304 BLHS. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trưởng thành có đủ nhận thức để biết súng tự chế bắn đạn thể thao là vũ khí gây sát thương. Nhà nước nghiêm cấm cá nhân, tổ chức có hành vi liên quan đến việc mua bán, tàng trữ, chế tạo... vũ khí quân dụng khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, nhưng do xem thường pháp luật bị cáo đã thực hiện hành vi cất giữ khẩu súng kim loại màu xám bạc, hình trụ, tròn, dài khoảng 15 cm, có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng; 01 viên đạn thể thao. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý và sử dụng vũ khí quân dụng của nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi của mình, sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú hành vi của mình. Do vậy căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 304 BLHS năm 2015, xét thấy các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Điều 63, 64, 66, 73 Luật quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017: Đối với 01 khẩu súng tự chế bằng kim loại màu xám bạc, hình trụ, tròn, dài khoảng 15 cm có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng; 01 viên đạn thể thao cần tịch thu tiêu hủy và giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh T xử lý theo thẩm quyền. (Hiện vật chứng trên Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh T thu giữ

và đang quản lý). Do vậy đề nghị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T chuyển vật chứng này cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh T.

Đối với 01 chai nhựa màu trắng trên thân chai có đục 01 lỗ và gắn 01 ống nhựa màu xanh dạng vỏ bút bi thu của Bùi Cao C hiện không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy

Đối với 02 điện thoại gồm 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng, một iphone 7 màu đen thu của Bùi Cao C không liên quan đến việc phạm tội vì vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp

Hiện vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

[7].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Cao C phạm tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”

Xử phạt: Bùi Cao C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2023.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Điều 63, 64, 66, 73 Luật quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) khẩu súng tự chế bằng kim loại màu xám bạc, hình trụ, tròn, dài khoảng 15cm có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng; 01 viên đạn bằng kim loại, không phải là vũ khí quân dụng thu của bị cáo và giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh T xử lý theo thẩm quyền (Hiện vật chứng trên Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh T đang quản lý). Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T có trách nhiệm chuyển vật chứng này cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh T.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa màu trắng trên thân chai có đục 01 lỗ và gắn 01 ống nhựa màu xanh dạng vỏ bút bi thu của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo Bùi Cao C 02 điện thoại gồm: 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng, 01 điện thoại di động iphone 7 màu đen .

Toàn bộ vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 180/2023/THA ngày 02/6/2023 giữa cơ quan ANĐT Công an tỉnh T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS tp Thanh Hóa;
- Bộ chỉ huy QS tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nguyệt